

Quan hệ đối ngoại của Silla với nhà Đường trong thế kỷ VII: Từ liên minh đến đối đầu và hòa giải

Dương Thị Huyền*, Trần Thị Thanh Hương**

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích quá trình chuyển biến trong quan hệ ngoại giao giữa vương quốc Silla trên bán đảo Triều Tiên và triều đại nhà Đường (Trung Quốc) ở thế kỷ VII, trải dài từ liên minh quân sự đến xung đột và hòa giải. Mục tiêu của nghiên cứu là làm rõ động cơ, cơ chế và hệ quả của sự chuyển biến trong quan hệ song phương giữa hai nước, đặt trong bối cảnh địa chính trị khu vực Đông Á cổ trung đại. Bài viết sử dụng phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp tổng hợp và phân tích tư liệu để tiếp cận vấn đề một cách hệ thống. Kết quả nghiên cứu cho thấy: (i) Silla đã chủ động liên minh với nhà Đường nhằm tiêu diệt các thế lực đối địch trên bán đảo Triều Tiên là Baekje và Goguryeo để thống nhất đất nước trong thời kỳ Tam quốc; (ii) Sau khi đạt được mục tiêu quân sự, quan hệ hai bên chuyển sang đối đầu do mâu thuẫn lợi ích quốc gia dân tộc và tham vọng khẳng định quyền lực; (iii) Giai đoạn sau năm 676 đánh dấu sự hòa giải chiến lược khi Silla giữ được độc lập, còn nhà Đường duy trì ảnh hưởng dưới hình thức triều cống. Quan hệ này không chỉ phản ánh chính sách ngoại giao linh hoạt của Silla mà còn bộc lộ những tham vọng quyền lực của nhà Đường. Nghiên cứu gợi mở hướng tiếp cận tiếp theo về vai trò của yếu tố văn hóa, Phật giáo và thương mại trong việc duy trì quan hệ Silla - Đường sau hòa giải, cũng như tác động lâu dài của mối quan hệ này đối với cấu trúc khu vực Đông Á thời trung đại.

Từ khóa: Silla; nhà Đường; Tam quốc; quan hệ ngoại giao; Triều Tiên.

Ngày nhận: 03/11/2025; ngày chỉnh sửa: 08/12/2025; ngày chấp nhận đăng: 31/12/2025

DOI: <https://doi.org/10.33100/vjossh.2025.11.2b.1>

1. Mở đầu

Silla là quốc gia có lịch sử tồn tại lâu dài trên bán đảo Triều Tiên, với gần một thiên niên kỷ phát triển không ngừng (từ năm 57 TCN đến 935 SCN). Được hình thành tại khu vực phía Đông Nam, với trung tâm là vùng Gyeongju ngày nay, Silla thường

xuyên đứng giữa sức ép cạnh tranh của Goguryeo, Baekje, Gaya và bị ảnh hưởng từ các thế lực bên ngoài như Nhật Bản và Trung Hoa. Do đó, Silla phải khéo léo xử lý các mối quan hệ bang giao (đặc biệt là với Trung Quốc) để vừa giữ vững thế chính trị độc lập, vừa mở rộng lãnh thổ. Tham vọng này là động lực xuyên suốt thúc đẩy các hoạt động đối ngoại của Silla theo cả hướng hòa hoãn lẫn đối đầu nhằm đạt được lợi ích chiến lược. Đây chính là cơ sở lý giải cho

* Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên;
email: huyendt@tnus.edu.vn

** Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.

quá trình chuyển mình từ một quốc gia yếu thế thành nhà nước thống nhất bán đảo Triều Tiên vào cuối thế kỷ VII (Ban biên soạn giáo trình Hàn Quốc học 2005).

Tuy nhiên, bối cảnh địa chính trị Đông Á thế kỷ VII khá phức tạp; mặc dù các quốc gia trong khu vực đều muốn khẳng định quyền lực của mình nhưng không một thực thể nào có thể thiết lập quyền thống trị ở Đông Bắc Á. Do đó, mối quan hệ giữa các quốc gia trong khu vực khá đa dạng và phức tạp. Trung Quốc trong lịch sử trung đại có thực lực quân sự - kinh tế hùng mạnh, mang đậm tư tưởng bá quyền với mô hình “Thiên triều - chư hầu” nhưng cũng chưa thể xác lập vị thế bá chủ hoàn toàn tại khu vực Đông Bắc Á ở thế kỷ VII. Với quan niệm “Trung Hoa là trung tâm văn minh”, các triều đại Trung Quốc luôn xem việc các quốc gia láng giềng thần phục và triều cống là điều tất yếu. Việc sắc phong vua các nước chư hầu không đơn thuần là hành động lễ nghi, mà là công cụ thiết lập hệ thống kiểm soát chính của Trung Quốc đối với các nước. Tư tưởng này là nền tảng cho các chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với Silla: luôn yêu cầu thần phục, phong vương nhưng cũng sẵn sàng can thiệp hoặc chinh phạt khi quyền lợi và vị thế bị đe dọa.

Bài viết sử dụng các nguồn tư liệu như *Tam Quốc sử ký I*, cùng với các công trình nghiên cứu hiện đại của các học giả Hàn Quốc, phương Tây và Việt Nam. Quá trình xử lý tư liệu bao gồm thu thập, đối chiếu, và sàng lọc nội dung phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. Tác giả đặc biệt chú trọng đến việc khai thác chiều sâu từ những chi tiết ngoại giao, quân sự và văn hóa được ghi chép trong sử liệu, nhằm phát hiện những xu hướng vận động trong quan hệ Silla - Đường. Bài viết tập trung phân tích tiến trình lịch sử một cách xuyên suốt trong mối quan hệ Silla - Đường cuối thế kỷ VII, từ liên minh đến đối đầu rồi hòa giải; đồng thời lý giải các động cơ và hệ quả của từng giai

đoạn trong mối quan hệ này. Bài viết không chỉ trình bày sự kiện theo diễn tiến thời gian, mà còn tìm hiểu chiến lược đối ngoại của Silla, cũng như cách thức nhà Đường điều chỉnh chính sách ở khu vực Đông Bắc Á.

Vấn đề quan hệ ngoại giao giữa Triều Tiên với Trung Quốc nói chung và giữa Silla với nhà Đường (thế kỷ VII) nói riêng không hoàn toàn mới và đã được đề cập đến trong nhiều nghiên cứu trên thế giới và ở Hàn Quốc; nhưng vẫn còn nhiều khía cạnh chưa được những nghiên cứu đã có khai thác triệt để. Do vậy, bài viết “Quan hệ Silla với nhà Đường (Trung Quốc): Từ liên minh đến đối đầu và hòa giải (thế kỷ VII)” hướng tới lấp đầy những khoảng trống đó để có những đóng góp mới cho nhận thức lịch sử Hàn Quốc và Đông Á. Bài viết đặt vấn đề và khai thác sự chuyển biến trong quan hệ hai nước dựa trên những biến động chính trị và tương tác giữa Trung Quốc với các quốc gia trên bán đảo Triều Tiên, góp phần làm rõ về nguyên nhân, động cơ, mục đích của quan hệ liên minh, phương thức mà các bên đạt đến mục đích đó; đồng thời bài viết góp một phần nhỏ vào nghiên cứu khoa học cơ bản về lịch sử Hàn Quốc ở Việt Nam.

Để đảm bảo tính khoa học và độ tin cậy trong quá trình khảo cứu quan hệ đối ngoại giữa Silla và nhà Đường trong thế kỷ VII, bài viết vận dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu chuyên ngành lịch sử:

Thứ nhất, phương pháp lịch sử được sử dụng làm cơ sở nền tảng cho toàn bộ bài viết. Phương pháp này cho phép tiếp cận vấn đề theo tiến trình thời gian, giúp tái hiện các giai đoạn phát triển trong quan hệ Silla - Đường. Bài viết đồng thời triển khai cả hai hướng tiếp cận đồng đại (phân tích quan hệ song phương trong tương quan với cục diện Đông Á thời Đường và Tam quốc Triều Tiên) và lịch đại (theo dõi sự biến đổi chính sách đối ngoại của Silla qua các triều vua Muyeol, Munmu...), từ đó làm rõ tính chủ

động chiến lược và khả năng thích nghi của Silla trong bối cảnh khu vực.

Thứ hai, phương pháp logic được vận dụng xuyên suốt quá trình nghiên cứu nhằm bảo đảm tính chặt chẽ và mạch lạc trong trình bày luận điểm. Các sự kiện lịch sử, chính sách ngoại giao và hành động quân sự được sắp xếp theo trật tự nhân quả, phản ánh sự chuyển biến nội tại của chính sách đối ngoại Silla trước những thay đổi của nhà Đường. Việc sử dụng phương pháp logic góp phần lý giải sâu sắc các động cơ chiến lược của mỗi nước, cũng như hệ quả địa - chính trị sau các mốc chuyển tiếp quan trọng (năm 648, 660, 668, 676, v.v.).

Ngoài ra, bài viết còn sử dụng phương pháp nghiên cứu khác như: các phương pháp phê phán sử liệu; đối chiếu, so sánh... để tăng cường tính thuyết phục của nghiên cứu và đa dạng hóa các quan điểm, góc nhìn, nhận định.

Thông qua việc sử dụng linh hoạt các phương pháp nghiên cứu trên, bài viết không chỉ tái hiện lại quá trình lịch sử một cách xác thực, mà còn hướng đến việc lý giải bản chất, động lực và tác động của tiến trình bang giao Silla - Đường trong cấu trúc quyền lực khu vực Đông Á thế kỷ VII.

2. Quan hệ đồng minh giữa Silla với triều Đường (648-668)

2.1. Bối cảnh và mục đích thiết lập liên minh

Trong một thời gian dài trước thế kỷ VII, nhà nước Silla thực hiện chính sách triều cống với các triều đại ở Trung Quốc. Chính sách này góp phần bảo vệ quốc gia khỏi những cuộc tấn công xâm lược từ Trung Quốc, đồng thời cho phép Silla tập trung lực lượng để giải quyết mâu thuẫn với các nước láng giềng. Nhưng đây không phải là điều kiện quyết định để đảm bảo nền độc lập lâu dài cho quốc gia. Đặc biệt, đến giữa thế kỷ

VII, cục diện bán đảo Triều Tiên rơi vào trạng thái căng thẳng giữa ba quốc gia: Goguryeo chiếm giữ miền Bắc với lực lượng quân sự hùng mạnh, Baekje kiểm soát miền Tây Nam, Silla từng bước làm chủ vùng đất Đông Nam. Baekje vừa hợp lực với Goguryeo để tấn công Silla, vừa duy trì quan hệ tốt đẹp với Nhật Bản nhằm kiềm chế Silla (Ban biên soạn giáo trình Hàn Quốc học 2005: 49). Trong thế trận đó, mặc dù đạt được những thành tựu nhất định nhờ cải cách chính trị và quân sự, Silla vẫn không thể đơn phương phá vỡ thế cân bằng lực lượng nên muốn thiết lập liên minh với nhà Đường để tiêu diệt hai vương quốc còn lại, mở rộng phạm vi kiểm soát trên bán đảo Triều Tiên (Kim 2012).

Từ thế kỷ IV đến đầu thế kỷ VII, Trung Quốc trải qua thời kỳ dài chia cắt và nội chiến nên không thể duy trì quyền kiểm soát mạnh mẽ thường xuyên tại Triều Tiên. Điều này mở ra cơ hội để các quốc gia như Silla điều chỉnh chính sách đối ngoại theo hướng độc lập tương đối. Trong thời gian này, Silla vẫn giữ quan hệ triều cống mang tính hình thức để duy trì hòa hiếu, đồng thời tập trung cải cách nội trị, xây dựng nhà nước trung ương tập quyền. Đầu triều đại, nhà Đường chưa can thiệp quân sự vào bán đảo Triều Tiên mà còn khuyến khích Silla và Baekje thiết lập quan hệ hữu nghị với Goguryeo.

Khi bước vào giai đoạn phát triển đỉnh cao, nhà Đường mở rộng quan hệ thương mại và giao lưu văn hóa với nhiều khu vực trên thế giới thông qua cả các tuyến đường bộ lẫn đường biển. Sự lớn mạnh ấy song hành với chính sách bành trướng lãnh thổ về phía Nam và phía Tây, đặt nhiều vùng đất dưới sự kiểm soát trực tiếp của triều đình. Thực tiễn lịch sử cho thấy một đế chế có quy mô rộng lớn thường tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại và quá trình tiếp biến văn hóa. Trong bối cảnh đó, bán đảo Triều Tiên phải đối diện nguy cơ bị cuốn vào quỹ đạo mở rộng ảnh hưởng của

Trung Quốc. Những lo ngại này không chỉ xuất hiện từ các cuộc xung đột với các triều đại trước của Trung Hoa mà còn thể hiện rõ trong biến động của thế kỷ VII. Nhà Đường đẩy mạnh tham vọng mở rộng quyền kiểm soát ở Đông Bắc Á, đặc biệt chú trọng khôi phục ảnh hưởng chính trị - quân sự tại bán đảo Triều Tiên, coi đây là khu vực chiến lược trọng yếu. Để thực hiện tham vọng này, nhà Đường trước hết thực hiện hành động thăm dò như xúi giục người Khiết Đan và Mạt Hạt xâm nhập, quấy nhiễu Triều Tiên sau đó, thực thi các chính sách đối ngoại với từng nước trên bán đảo Triều Tiên (Nguyễn Gia Phú và Nguyễn Huy Quý 2009: 119-120). Trong bối cảnh đó, Silla đã hành động khôn ngoan khi thay vì đối đầu trực diện với hiểm họa khó tránh khỏi từ nhà Đường, khéo léo hướng mũi nhọn xâm lược của nhà Đường về phía các đối thủ của mình là Goguryeo và Baekje. Silla đã tranh thủ cơ hội đó, trở nên cường thịnh và giữ được độc lập cho phần lãnh thổ của mình.

Cục diện Tam Quốc trên bán đảo Triều Tiên (Goguryeo - Baekje - Silla) trở thành một vấn đề quan trọng trong chính sách đối ngoại của nhà Đường. Goguryeo có lãnh thổ rộng lớn nhất, có tư tưởng bá quyền mạnh mẽ, thường xuyên xâm phạm lãnh thổ của Trung Quốc nên nhà Đường muốn tiêu diệt Goguryeo để khẳng định uy quyền và loại trừ những hậu họa về sau. Baekje ở thế kỷ VI thực hiện chính sách thần phục và trung thành với Trung Quốc nhưng đang trên đà suy yếu nên muốn tranh thủ sự ủng hộ của Trung Quốc để chiếm lấy phần đất và vùng biển trù phú ở phía Tây của bán đảo Triều Tiên. Trong khi đó, Silla đang khống chế được khu vực biển phía Đông, cạnh tranh quyền lực với Nhật Bản (Jung 2007). Cấu trúc quyền lực khu vực như vậy tạo tiền đề để Silla nhìn nhận nhà Đường như một đối tác chiến lược, nhà Đường xem Silla là công cụ phá vỡ phòng tuyến Goguryeo - Baekje.

Đến cuối thế kỷ VI, đầu thế kỷ thứ VII, Goguryeo đã liên quân với Baekje để tấn công Silla nhằm giành lại những lãnh thổ đã mất đồng thời chặn đứng những con đường giao thương bằng đường bộ từ Silla sang Trung Quốc, ngăn cản quan hệ giữa hai nước này. Năm 643, khi bị liên quân Goguryeo và Baekje hợp sức mở những cuộc tấn công lớn vào lãnh thổ của mình, Silla nhận thấy cần tích cực củng cố mối quan hệ với nhà Đường thông qua các biện pháp ngoại giao khéo léo. Do đó, vua Silla đã chủ động cử sứ thần sang Trung Quốc xin chi viện lực lượng tấn công lại Goguryeo và Baekje. Nhân cơ hội ấy, dưới chiêu bài “báo thù cho con em của Trung Quốc và rửa nhục cho vua cha Goryeo”, vua Đường Thái Tông quyết định tấn công. Năm 645, với 10 vạn quân thủy bộ và 500 thuyền chiến, vua Đường Thái Tông đích thân chỉ huy cuộc viễn chinh sang Triều Tiên. Silla cũng đưa 50.000 quân cùng tác chiến ở vùng Yodong. Liên quân của hai nước đã không đánh bại được Goguryeo nhưng đã từng bước tạo dựng những cơ sở cho sự ra đời của liên minh Silla - Đường (Nguyễn Gia Phú và Nguyễn Huy Quý 2009: 120-121).

Trong bối cảnh phức tạp của khu vực Đông Á và bán đảo Triều Tiên, từ giữa thế kỷ VII, Silla theo đuổi chính sách ngoại giao linh hoạt, kết hợp nhuần nhuyễn giữa thần phục hình thức và mưu cầu lợi ích chiến lược, nhằm tận dụng sức mạnh của nhà Đường để giải quyết thế “tam quốc phân tranh” trên bán đảo. Do đó, năm 648, vua Silla cử người sang nhà Đường đề nghị thiết lập liên minh với thỏa thuận, nhà Đường sẽ được quyền quản lý toàn bộ phần lãnh thổ phía Bắc sông Daedong sau khi cử viện binh giúp Silla tiêu diệt xong Baekje và Goguryeo (Ban biên soạn giáo trình Hàn Quốc học 2005: 51). Với tham vọng khống chế bán đảo Triều Tiên, nhà Đường đã đồng ý liên minh với Silla nhằm tận dụng lực lượng hải quân tấn công Baekje từ phía

Đông, tấn công Goguryeo từ phía Nam và hỗ trợ lực lượng bộ binh của Trung Quốc từ phía Bắc xuống, tạo thế hai gọng kìm tiêu diệt Baekje và Goguryeo. Trong bối cảnh cục diện Đông Á lúc bấy giờ, quan niệm và truyền thống “Cận công viễn giao”, “Dĩ Di trị Di” của Trung Quốc cũng có vai trò quan trọng trong việc quyết định liên minh với Silla. Thực tế lịch sử cho thấy đây là sách lược được nhiều triều đại Trung Quốc áp dụng trong các quan hệ đối ngoại, chiến tranh, chinh phạt và thông trị với các dân tộc láng giềng. Việc giúp Silla tiêu diệt Baekje là cơ hội để nhà Đường thiết lập cơ sở kiểm soát bán đảo Triều Tiên (Jung 2005: 108). Bên cạnh đó, nhà Đường cũng nhận thức được khó khăn khi tấn công sang bán đảo Triều Tiên: đường xa, binh lính đông, tốn kém nên cần lực lượng hậu cần tại chỗ và Silla có điều kiện để đáp ứng yêu cầu của nhà Đường (Kim 2019a: 221).

Tam Quốc sử ký đã ghi chép: “Các binh sĩ nhà Đường ở lại giữ thành Ungjin-hyeon xa nhà đã lâu, áo quần rách nát, nên Silla may áo theo mùa gửi đến. Bốn phía thành Ungjin-hyeon đều bị quân Baekje bao vây. Nhờ cứu viện của Silla nên 10.000 binh quân nhà Đường đủ điều kiện để tiếp tục chiến đấu trong bốn năm từ năm 662 đến năm 666” (Kim 2019a: 221). Silla tham gia vào phục vụ hậu cần cho quân Đường ở Ungjin-hyeon cho thấy mức độ gắn kết và tin cậy trong giai đoạn đầu của liên minh.

Silla chủ động trong việc đề xuất liên minh, sử dụng ngoại giao mềm dẻo để lôi kéo một đế chế khu vực tham gia vào cuộc xung đột, tranh giành quyền lực trên bán đảo Triều Tiên. Việc chủ động cầu viện nhà Đường không chỉ là giải pháp tình thế, mà còn thể hiện tham vọng của Silla: sử dụng sức mạnh của một cường quốc bên ngoài để phá vỡ cấu trúc quyền lực trên bán đảo và thiết lập cục diện mới có lợi cho mình. Năm 648, nhằm củng cố hơn nữa liên minh với nhà Đường, vua Jindeok của Silla đã từ bỏ

việc sử dụng niên hiệu riêng và tiếp nhận niên hiệu “Vĩnh Huy” do triều Đường ban hành. Điều này đánh dấu sự thay đổi so với thời vua Jinheung (540-576), khi Silla vẫn sử dụng niên hiệu độc lập “Khai Quốc” (Gaeguk) (Kim 2019a:166). Trong hệ thống triều cống do các Hoàng đế Trung Hoa đặt ra, một nước chư hầu tự đặt niên hiệu bị xem là vượt quá vị thế, không phù hợp với trật tự bang giao đương thời. Bằng cách sử dụng niên hiệu Đường, Silla khẳng định thiện chí tuân thủ trật tự ngoại giao do Trung Hoa thiết lập, tạo sự tin cậy chính trị với nhà Đường, nhằm đổi lấy hỗ trợ quân sự trong các chiến dịch lớn sau năm 660. Điều này phản ánh đặc điểm trong chính sách đối ngoại của Silla vừa tuân thủ lễ nghi với Trung Quốc vừa vận dụng linh hoạt để đạt mục tiêu quốc gia.

2.2. Liên quân Silla - Đường trong tiến công tiêu diệt Baekje (năm 660)

Nhằm đạt được những lợi ích chiến lược nhất định, Liên minh Silla - Đường quyết định tấn công Baekje trước bởi Baekje đang trên đà suy yếu, trong khi Goguryeo vẫn còn giữ vị thế quân sự và kiểm soát vùng lãnh thổ rộng lớn với hệ thống phòng thủ vững chắc. Mặt khác, nhà Đường cũng muốn tấn công tiêu diệt Baekje vì vua Uija đã cắt đứt ngoại giao với nhà Đường khi không thực hiện việc triều cống theo định kỳ. Cuộc tấn công Baekje được Trung Quốc thực hiện dưới danh nghĩa trừng phạt sự phản loạn của Baekje và hỗ trợ Silla:

"Vua của Baekje đã chẳng phân biệt được phải trái đúng sai, không hòa hảo cùng nước láng giềng, không đoàn kết cả với thông gia, cầu kết với Goguryeo, giao thiệp với Nhật Bản, tàn nhẫn, hung bạo cùng nhau xâm lược Silla, thăm sát làng mạc, thành quách khiến Silla hầu như không có một ngày bình yên. Vua Silla thấy bách tính khổ ải lại càng cảm thương, đã nhiều lần cử sứ thần sang cầu hòa nhưng Baekje cậy mình

có địa hình hiểm trở và tin rằng mình ở một nơi xa xôi nên xem thường những giáo huấn của thiên triều. Điều này khiến Hoàng đế phần nộ... nghiêm trị kẻ phản nghịch, mỗi nơi lá cờ hướng tới là một lần bình định sạch kẻ thù” (Kim 2019a: 195). Tư liệu này là minh chứng cho một chiến lược truyền thống của các triều đại phong kiến Trung Hoa: dùng danh nghĩa đạo đức (thiên triều trừng phạt kẻ phản nghịch, bảo vệ người dân lành) để che đậy những toan tính chính trị và quân sự. Bằng cách lợi dụng vị thế “bị xâm lược”, Silla đã tạo dựng một hình ảnh phù hợp với kỳ vọng của nhà Đường, qua đó tranh thủ sự hỗ trợ quân sự từ nhà Đường. Điều này cho thấy tầm nhìn và bản lĩnh ngoại giao của Silla khi biết cách “mượn oai đại quốc” để giải quyết mối đe dọa hiện hữu từ Baekje và Goguryeo (Jung 2005: 115).

Sau khi thống nhất các điều khoản ngoại giao và tích cực chuẩn bị lực lượng, năm 660, vua Đường Cao Tông đã cử đại tướng Tô Định Phương đem đại quân vượt Hoàng Hải để đổ bộ lên bờ biển phía Tây của Baekje, tấn công trực diện vào vùng trung tâm lãnh thổ Baekje. Thực hiện hoạt động phối hợp, tướng Kim Yushin đã tổ chức một đạo quân chủ lực tiến công từ phía Đông vào lãnh thổ Baekje, tạo thế gọng kìm chiến lược, buộc quân Baekje phải phân tán lực lượng đối phó và mất dần khả năng phòng ngự tập trung (Kim 2019b: 126). Baekje đã nhờ đến sự hỗ trợ của lực lượng quân sự ở Nhật Bản nhưng không đạt được thành công. Thành Sabi, trung tâm chính trị quân sự của Baekje, nhanh chóng rơi vào tay liên quân. Lực lượng hải quân và bộ binh của liên minh Silla - Đường đã đủ sức mạnh đè bẹp quân đội Baekje:

“Hai bên đông tây kết hợp, thủy lục hai đảng nhất loạt tấn công. Khi quân thủy dần đến cửa sông thì lục quân đã đánh tan quân địch. Quân đội của hai nước cùng đến vương đô của Baekje bình định một đất nước” (Kim 2019a: 219).

Vua Uija của Baekje cùng hoàng tộc bị bắt sống và giải về Trung Hoa, đánh dấu chấm dứt sự tồn tại của Baekje sau gần 700 năm lịch sử.

Sự kiện này mang tính bước ngoặt trong lịch sử bán đảo Triều Tiên, bởi đây là lần đầu tiên hai thế lực quân sự lớn - một từ Trung Hoa lục địa, một từ bán đảo - hợp tác thành công trên quy mô lớn để lật đổ một vương quốc độc lập. Chiến thắng này không chỉ mang lại lợi ích thiết thực cho cả hai bên về quân sự mà còn củng cố niềm tin vào hiệu quả của liên minh Silla - Đường trong giai đoạn đầu. Đối với Silla, đó là bước tiến lớn trong công cuộc loại bỏ kẻ thù phía Tây, mở rộng lãnh thổ và chuẩn bị thế trận đối phó với Goguryeo ở phía Bắc.

Sau khi bình định xong, nhà Đường đã đưa ra đối sách với dân chúng Baekje và để lại một vạn quân nhà Đường trấn giữ. Toàn bộ lãnh thổ của Baekje được chia thành 5 đô đốc phủ là Ungjin, Mahan, Dongmyeong, Gumryeon, Deokan. Nhà Đường cũng chọn ra các thủ lĩnh phong cho giữ chức đô đốc, thứ sử và huyện lệnh. Silla cũng phái tướng Intae cùng 7.000 quân đến trấn giữ khu vực đất đai phía Tây vừa giành được (Kim 2019b: 129). Sự sắp xếp này chứng tỏ Silla và nhà Đường đã thực hiện thỏa thuận ban đầu khi thiết lập liên minh. Đây cũng là cơ sở để hai nước tiếp tục thực hiện sự phối hợp tấn công tiêu diệt Goguryeo.

2.3. Silla và nhà Đường phối hợp tiêu diệt Goguryeo (năm 668)

Sau năm 660, Silla và nhà Đường vừa phải hợp tác để đối phó với sự chống đối của tàn quân Baekje vừa tích cực chuẩn bị cho cuộc tấn công tiêu diệt vương quốc Goguryeo. Từ năm 661 đến năm 665, quý tộc và tướng lĩnh của Baekje đã tập hợp lực lượng, tấn công vào các thành do quân Đường trấn giữ, cướp đi nhiều quân nhu, gây nhiều khó khăn và tổn thất cho cả hai

bên. Trước tình hình đó, Silla đã kéo quân đến giải toả vòng vây, quét sạch tàn quân Baekje khỏi các pháo đài, cứu nguy cho quân Đường trong thành đồng thời vận chuyển lương thực đến cứu đói” (Kim 2019a: 219). Sự kiện này đã hiện thực hoá những mục tiêu của nhà Đường trong quyết định liên minh với Silla để tận dụng nguồn hậu cần tại chỗ của Silla phục vụ cho những cuộc tấn công ở bán đảo Triều Tiên. Đồng thời, sự hỗ trợ của Silla cũng góp phần thắt chặt hơn mối quan hệ với nhà Đường.

Năm 665, để củng cố hơn nữa liên minh, Silla và Đường đã tổ chức lễ tuyên thệ đồng minh. Đây là sự kiện đặc biệt quan trọng trong quan hệ đồng minh của hai nước nên đều được ghi chép trong *Cựu Đường thư* và *Tam Quốc sử ký*.

“Đầu tiên là tế trời, đất cùng những thần linh sông núi, miệng thề một lòng chung sống, chia sẻ khó khăn, cứu giúp lúc hoạn nạn tình cảm như anh em. Nếu quên lời thề mà chiêu mộ binh sĩ, động viên kẻ dưới xâm phạm biên cương thì trời phạt trên cao sẽ giáng mọi tai ương, khiến cho không bảo toàn được xã tắc... Vì thế, giờ đây chúng tôi xin viết ra văn tế này bằng vàng, khắc lên sắt, bảo quản ở tông miếu để muôn đời con cháu không làm trái lại, kính mong thần linh chứng giám điều này và ban phúc cho” (Kim 2019a: 196).

Sau khi kết thúc việc tuyên thệ, Silla và Đường đã đặt ra ranh giới giữa hai nước, tổ chức lại dân cư và tạo sinh kế cho họ. Lễ tuyên thệ năm 665 là một dấu mốc quan trọng trong quan hệ Silla - Đường, thể hiện cam kết về hợp tác giữa hai nước lên tầm cao mới. Cùng với đó, việc ấn định ranh giới lãnh thổ và tổ chức lại đời sống kinh tế - xã hội cho dân chúng ở khu vực mới tiếp quản cho thấy hai bên đã tiếp tục có những hợp tác thực chất về hậu chiến.

Để khẳng định việc nâng tầm của liên minh, quân Silla và quân Đường tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác để tấn công

Goguryeo. Mục tiêu tấn công Goguryeo được vua Đường Thái Tông chỉ rõ:

“Giờ ta đánh Goguryeo không phải là bởi lý do nào khác mà là bởi ta thấy Silla nằm giữa Goguryeo và Baekje nên nhiều lần bị xâm hại, bị coi khinh, không có ngày nào được bình yên cả nên ta thấy đáng thương. Ta không tham núi sông và đất đai, tiền tài, của cải và con cái ta đều có cả rồi nên nếu bình định được hai nước đó thì vùng đất Baekje phía nam Pyeongyang ta sẽ nhường hết Silla nhà các người mà sống cho yên bình” (Kim 2019a: 216). Chỉ dụ của vua Đường Thái Tông đã làm sáng tỏ mưu đồ chính trị của nhà Đường khi tham gia liên minh với Silla trong cuộc tấn công Goguryeo nhưng đã khéo léo chính danh hóa hành động quân sự của mình trong khuôn khổ hệ tư tưởng “Thiên mệnh” và vai trò của “Thiên triều” - đặc điểm điển hình trong chính sách đối ngoại truyền thống của Trung Hoa.

Bối cảnh chính trị quân sự nội bộ của Goguryeo trong thập niên 660 đã trở thành chất xúc tác cho liên minh Silla - Đường hành động nhanh chóng. Sau cái chết của đại tướng quân Yeon Gaesomun vào năm 665, cuộc tranh giành quyền lực trong triều đình Goguryeo đã bùng nổ giữa ba người con là: Yeon Namsaeng, Yeon Namgeon và Yeon Namsan. Sự xung đột nội bộ gay gắt dẫn đến việc Namsaeng đầu hàng nhà Đường và cung cấp nhiều thông tin chiến lược quan trọng (Jung 2005). Trong khi đó, vua Bojang tỏ ra bất lực trước biến động chính sự và không kiểm soát được hệ thống quân đội hành chính vốn bị tướng họ Yeon thao túng nhiều năm. Năm bất thời cơ này, Silla dưới triều vua Munmu chủ động đề xuất kế hoạch hợp tác với nhà Đường để mở chiến dịch tiêu diệt Goguryeo từ hai hướng. Theo ghi chép trong Tam Quốc sử ký II, đạo quân nhà Đường do danh tướng Lý Thế Tích chỉ huy tiến công từ phía Tây - Bắc, phối hợp với quân đội Silla áp sát từ phía Nam,

tạo thành thế gọng kìm vây hãm kinh đô Pyeongyang của Goguryeo (Kim 2019a).

Dù quân Goguryeo chiến đấu ngoan cường với hệ thống phòng thủ kiên cố, nhưng dưới sức ép quân sự áp đảo của liên quân Silla - Đường, thành Pyeongyang thất thủ vào mùa thu năm 668. Vua Bojang bị áp giải về kinh đô Trường An, đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của vương quốc Goguryeo và chính thức khép lại thời kỳ Tam quốc trên bán đảo Triều Tiên (Jung 2007).

Theo ghi chép trong *Tam Quốc sử ký*, năm 668, vua Silla đã tổ chức lễ tế cáo tổ tiên với lời tuyên bố trang trọng: “Con một lòng theo di nguyện của tiên vương cùng với quân nhà Đường đem binh dấy nghĩa hoi tội Baekje, Goguryeo và giờ đã trừng trị bọn chúng, quốc vận trở nên thái bình nên về đây kính cáo, mong thần linh chứng giám” (Kim 2019a: 202). Sự kiện này không chỉ là kết quả của sức mạnh quân sự của Silla, mà còn là thành quả của một chiến lược ngoại giao khôn khéo khi vận dụng liên minh với nhà Đường như một đòn bẩy để loại bỏ các đối thủ và nắm quyền kiểm soát bán đảo Triều Tiên.

Tính đến năm 668, từ một quốc gia từng quản lý phần đất nhỏ hẹp ở phía Đông Nam, Silla đã vươn lên trở thành thế lực duy nhất kiểm soát phần lớn bán đảo Triều Tiên. Việc phối hợp giữa hai lực lượng thủy - bộ và tận dụng thời cơ chính trị nội bộ của đối phương là minh chứng cho sự linh hoạt trong vận dụng chiến lược toàn diện của Silla. Tuy nhiên, chính sách can thiệp của nhà Đường cũng cho thấy tham vọng địa - chính trị chiến lược, thể hiện qua việc thiết lập các đơn vị hành chính trên lãnh thổ cũ của Goguryeo sau chiến tranh. Điều này làm nảy sinh những bất đồng trong mối quan hệ giữa Silla và nhà Đường sau năm 668. Mâu thuẫn về lợi ích đã nhanh chóng xuất hiện giữa Silla và nhà Đường trong việc kiểm soát lãnh thổ cũ của Goguryeo, mở đầu cho giai

đoạn đối đầu gay gắt trong những năm sau đó (669-676).

3. Sự đối đầu và xung đột giữa Silla với triều Đường (669-676)

Sau khi liên quân với nhà Đường tiêu diệt được Baekje (660) và Goguryeo (668), mục tiêu xoá bỏ đối thủ cạnh tranh của Silla đã hoàn thành. Tuy nhiên, sự hòa hợp trong liên minh từng bước tan vỡ, nhường chỗ cho các mâu thuẫn sâu sắc về lợi ích dân tộc. Nhà Đường không thực hiện lời hứa nhường đất cho Silla, mà cho quân đội đóng chiếm lâu dài các vùng đất cũ của Goguryeo và Baekje: Ung Tân (Ungjin) đô hộ phủ trên đất cũ của Baekje và An Đông (Andong) đô hộ phủ trên phần lãnh thổ Goguryeo. Những vùng đất này do quan lại người Hán đứng đầu, được tổ chức theo mô hình hành chính quân sự của Trung Hoa, và đặt dưới sự giám sát trực tiếp từ triều đình trung ương nhà Đường tại Trường An (Kim 2019a).

Hành động của nhà Đường trái ngược với kỳ vọng của Silla, vốn tin rằng sẽ được tiếp quản các vùng lãnh thổ như sự đền đáp cho những nỗ lực hợp tác với nhà Đường trong chiến tranh. Trên thực tế, Silla đã hy sinh nhiều binh lực và tài nguyên trong hai cuộc chiến với mục tiêu tối cao là hoàn thành công cuộc thống nhất toàn bộ bán đảo Triều Tiên. Việc nhà Đường đơn phương chiếm đóng và kiểm soát lãnh thổ khiến cho liên minh không còn nền tảng lợi ích chung. Trên thực tế nhà Đường đã lên kế hoạch sử dụng Silla vốn đã bị cô lập trong cuộc xung đột đang diễn ra giữa các vương quốc trên bán đảo Triều Tiên, để tiêu diệt Goguryeo và Baekje, qua đó tiến tới chinh phục toàn bộ bán đảo Triều Tiên. Khi đạt được tham vọng của mình, nhà Đường không thực hiện những cam kết trước đó, thậm chí phủ nhận những công lao của Silla trong quá trình triển khai các chiến dịch quân sự (Kim

2019a: 224). Do đó, xung đột quân sự giữa Đường và Silla đã trở thành vấn đề mang tính tất yếu.

Để hiện thực hoá mưu đồ, tại các địa bàn chiến lược như Pyeongyang, nhà Đường cho xây dựng hệ thống đồn lũy kiên cố, đào hào phòng thủ và tổ chức bố trí lực lượng quân chiếm đóng quy mô lớn. Nhà Đường tích cực sửa chữa tàu chiến, mở rộng lực lượng hải quân với danh nghĩa chinh phục Nhật Bản nhưng thực tế nhằm phục vụ âm mưu áp đặt ách thống trị lên Silla, biến nước này nằm dưới quyền quản lý của mình (Nguyễn Văn Ánh và cộng sự 1996). Đặc biệt, nhà Đường còn định ra đường biên giới, căn cứ vào bản đồ đó điều tra lại đất cũ của Baekje và trả lại cho Baekje. Triều Đường quy kết Silla phản nghịch và lập tức phái một vạn binh tiến đánh; lực lượng thủy quân đông đảo triển khai trên biển và phối hợp với Ungjin mở cuộc tấn công vào Silla¹” (Kim 2019a: 226).

Những hành động này phủ nhận những thoả thuận trong liên minh ban đầu, biến Silla thành đối tượng bị kiểm soát và can thiệp. Điều này cho thấy rõ tham vọng bá quyền mang tính truyền thống của triều đình Trung Hoa, khi coi các vùng lãnh thổ chiếm đóng là "chiến lợi phẩm" bất chấp những cam kết ngoại giao trước đó. Tham vọng của nhà Đường đặt ra thách thức lớn cho Silla trong việc bảo vệ lãnh thổ quốc gia. Đây chính là nguyên nhân gốc rễ dẫn đến sự đối đầu về chiến lược giữa hai nước.

Về phía Silla, việc bình định được Baekje và Goguryeo đã mang lại cho họ những hy vọng lớn.

“Cuộc chiến tranh kéo dài 9 năm, nhân lực có thể sử dụng đã sử dụng hết cuối cùng thì đã bình định được hai nước, ước mơ áp ủ bao đời ngày hôm nay mới thành sự thật. Giờ chúng tôi đã hết lòng trung thành với đất nước cho nên chúng tôi phải được đối xử như người có công, bách tính đã dốc hết sức rồi nay cũng phải được bồi thường công trạng” (Kim 2019a: 223-224).

Dẫu vậy, những hành động thực tế từ phía Trung Quốc đã khiến tham vọng của Silla không thể hiện thực hóa. Ban đầu, Silla cố gắng sử dụng các biện pháp ngoại giao mềm mỏng để thương lượng về việc tiếp quản vùng lãnh thổ phía Bắc. Hoạt động ngoại giao triều cống của Silla vẫn được duy trì đều đặn hàng năm với nhiều cống vật có giá trị: “vua cho mang đi 3 vạn 3 nghìn 5 trăm phân bạc, 3 vạn 3 nghìn phân đồng, 400 củ tỏi, ngưu hoàng 120 phân, vàng 120 phân, 6 cuộn vải 40 thăng, 60 cuộn vải 30 thăng để cống triều” (Kim 2019a: 230).

Khi quân Goguryeo tấn công vào các thành do nhà Đường quản lý, Silla vẫn cử quân đội đến hợp sức với quân Đường để đánh bại kẻ thù chung. Nhưng những cố gắng của Silla không cải thiện được tình hình trong quan hệ với nhà Đường. Nhận thấy khả năng duy trì quan hệ hòa hiếu không còn khả thi, Silla đã chuyển sang sử dụng các biện pháp cứng rắn để giành lại quyền kiểm soát toàn diện đối với lãnh thổ phía Nam bán đảo, đồng thời chấm dứt hoàn toàn sự hiện diện của nhà Đường. Để thực hiện mục tiêu đó, từ năm 669, Silla bắt đầu tăng cường lực lượng phòng thủ ở phía Bắc và củng cố các thành trì quan trọng.

Trong bối cảnh đó, nhiều cựu tướng lĩnh và quý tộc Goguryeo đã chạy về Silla, hình thành các phong trào vũ trang chống lại hệ thống đô hộ của nhà Đường. Silla đã hỗ trợ phong trào phục quốc của Goguryeo, lợi dụng lực lượng di dân lưu vong và tâm lý chống Đường để tạo thế giằng co và phân tán binh lực của đối phương. Tiêu biểu là

¹ Nhưng kết quả của cuộc tấn công này không được đề cập đến trong Đường Thư. Quyển 5 và Quyển 211 của Đường Thư đều ghi chép về mối liên hệ với các vương quốc ở bán đảo Triều Tiên nhưng không đề cập đến các sự kiện tấn công Silla. Trong khi đó, Tam Quốc sử ký I đề cập khá chi tiết về sự xung đột giữa Silla và nhà Đường giai đoạn này (Lưu Hú 945).

việc hậu thuẫn Anseung, hậu duệ hoàng tộc Goguryeo, thiết lập quốc gia mới mang tên Bodeok tại Geummajeo (nay thuộc Iksan, tỉnh Jeonbuk) và giao nhiệm vụ “vỗ về an ủi dân chúng, tụ tập họ lại, nối dõi truyền thống vương tộc xưa kia, trở thành nước láng giềng của ta [Silla] trong mỗi việc đều như anh em một nhà” (Kim 2019a: 207). Trong khi những quý tộc và cư dân cũ của Goguryeo tham gia vào trận chiến để chống lại nhà Đường với hy vọng phục hưng đất nước thì quyết định của Silla liên minh với lực lượng hậu duệ của Goguryeo chống lại nhà Đường được thúc đẩy bởi lợi ích quốc gia của chính họ, chứ không phải vì lợi ích của Goguryeo (Jung 2005: 109).

Từ năm 671 đến năm 673, khi tập hợp được lực lượng hùng mạnh, Silla từng bước xây dựng lại thể trận quân sự, mở rộng ảnh hưởng tại các vùng biên viễn phía Bắc, khôi phục lại đội quân tuần phủ ở biên cương đồng thời tiến hành các cuộc xung đột quân sự với quân Đường. Trong trận xung đột ở Seokseong, quân Silla đã bắt và giết được 5.300 quân Đường. Tình trạng bất ổn gia tăng tại các địa phương thuộc An Đông do hộ phủ, buộc nhà Đường phải liên tục điều động quân tiếp viện từ Yodong và Shandong (Sơn Đông) (Kim 2019a: 211).

Tháng 9 năm 671, nhà Đường phái 4 vạn quân đến Pyeongyang rồi đào hào sâu, xây đồn lũy, tấn công Daebang. Quân Silla đã tấn công 70 chiếc tàu vận chuyển của nhà Đường, bắt sống nhiều tướng lĩnh, nhiều binh sĩ rơi xuống sông. Cuộc xung đột quân sự giữa Silla và Đường kéo dài mà không phân thắng bại đã gây nên những tổn thất lớn cho cả hai nước. Quan hệ hai nước ngày càng xấu đi.

Năm 672, Tổng quản Tiết Nhân Quý của nhà Đường sai pháp sư Imyun viết thư đến Silla trách phạt “Ta rất lấy làm buồn, trước đây thề thốt trung thành và làm hết bổn phận, bây giờ lại trở thành nghịch thần. Ta rất lấy làm buồn và hận vì khi bắt đầu thì

việc tốt mà khi kết thúc lại là việc hung” (Kim 2019a: 217). Ngay sau đó, nhà Đường dẫn theo 4 vạn binh kéo đến Pyeongyang xây dựng 8 quân doanh rồi đóng quân ở đó; sau đó chiếm thành Hansi và Maeup rồi đem binh lực làm binh trại đóng quân. Nhà Đường còn huy động lực lượng của quân Mạt Hạt và Khiết Đan quấy rối phần lãnh thổ phía Bắc của Silla. Quân Silla và Goguryeo cùng hợp sức đánh lại và chém đầu hàng nghìn quân Đường.

Do đó, năm 674, nhà Đường phản ứng mạnh bằng cách khi chính thức cắt đứt quan hệ với Silla, phế truất vua Munmu, xoá bỏ quan tước của nhà vua và lập Kim Inmun (em trai của vua) làm quốc vương Silla. Sau đó, triều Đường đưa quân sang hộ tống về nước, chuẩn bị lực lượng để tiến hành can thiệp vũ trang. Tuy nhiên, trước sự kháng cự quyết liệt của chính quyền và nhân dân Silla, kế hoạch này thất bại. Kim Inmun từ chối tiếp nhận ngai vàng, trong khi quân đội nhà Đường không thể tiến sâu vào lãnh thổ Silla do bị chặn đánh tại các đường núi hiểm trở bởi lực lượng dân bản địa và sự kháng cự quyết liệt của quân Silla.

Theo *Cựu Đường Thư* (quyển 5): “Vào tháng 2 năm 675, Đại tướng quân của nhà Đường là Lưu Nhân Quý đã đánh bại quân Silla tại thành Chiliung, bắt giữ và giết chết nhiều người. Silla đã cử sứ giả đến triều đình dâng cống nạp và thú nhận tội ác của mình. Họ được ân xá, và các chức danh của vua Kim Beommin được phục hồi” (Lưu Hú 945). Sự kiện này cũng được đề cập đến trong *Tam Quốc sử ký*: Tháng 2 năm 675, Lưu Nhân Quý phá tan đội quân của Silla ở thành Chiliung. Ngay sau đó Lưu Nhân Quý thu quân trở về, vua Đường đã hạ chiếu thư, phong cho Lý Cẩn Hành làm An Đông Trấn Phủ Đại Sử và trấn giữ vùng này. Lúc đó, vua Silla mới phái sứ thần đi cống triều và tạ lỗi, Hoàng đế Đường Cao Tông đã tha thứ và phục hồi chức vụ (Kim 2019a: 233).

Tuy nhiên, xung đột giữa hai nước vẫn không chấm dứt mà tiếp diễn với mức độ ác liệt hơn. Năm 675, nhà Đường cử tướng Tân Nhân Đạo dẫn một cánh quân lớn tấn công trực diện vào khu vực phía Đông Nam nhưng bị Silla đánh bại tại trận Maechil (sông Kumho) nên buộc phải rút lui. Quân đội Silla đã chém đầu hơn 1.400 quân Đường, chiếm được 40 chiến thuyền. Lưu Nhân Quý phá vòng vây thu quân bỏ chạy, quân Silla thu được 1.000 chiến mã. Đây là chiến thắng quân sự quan trọng của Silla, cho thấy sự chuyển biến rõ rệt về thực lực, khả năng chiến thuật và tính chủ động trên chiến trường.

Đặc biệt, việc chiếm lại thành Sabi - nơi quân Đường đang đồn trú, tiêu diệt Tiết độ sứ và giành lại hoàn toàn lãnh thổ cũ của Baekje đã đẩy quan hệ giữa hai nước sang giai đoạn đối đầu căng thẳng. Đỉnh điểm là trận chiến tại thành Maeseong (675), nơi quân Silla tiêu diệt hơn 200.000 quân nhà Đường, thu về 30.000 ngựa chiến cùng lượng lớn vũ khí. Vua Silla cho xây dựng quan môn và chốt phòng thủ dọc theo sông Anbuk và xây thành Cheolgan. Sau đó quân đội của Silla và quân nhà Đường giao chiến, tất cả lớn nhỏ là 18 trận và quân Silla đều thành công, chém đầu được 6.470 quân Đường, thu được 200 con ngựa chiến. Tiếp đó, thủy quân Silla tiếp tục giành thắng lợi tại cửa sông Geum, đánh bại hải quân Đường và buộc đối phương rút lui khỏi toàn bộ lãnh thổ phía Nam sông Daedong vào năm 676 (Kim 2019a: 234).

Sau đó, Silla tiếp tục đẩy mạnh phản công tại khu vực phía Bắc, đặc biệt là các điểm kiểm soát chiến lược của An Đông đô hộ phủ. Trước áp lực quân sự ngày càng lớn của Silla, nhà Đường buộc phải rút toàn bộ lực lượng khỏi bán đảo Triều Tiên, di dời cơ quan đô hộ sang vùng Yodong. *Cựu Đường thư* quyển 5 đề cập đến việc di dời trụ sở của An Đông đô hộ phủ về Tân Thành (một địa danh thuộc biên giới phía Đông Bắc của nhà

Đường). Những nội dung tiếp theo của *Cựu Đường thư* quyển 5 và quyển 211 không có những ghi chép khác liên quan mối quan hệ Silla từ năm 676 đến năm 680 mà tập trung chủ yếu vào mối quan hệ bang giao với các nước ở phương Bắc như Đột Quyết, Thổ Phồn, v.v.. Có thể nhận định rằng, do kết quả tranh chấp với Silla không đạt được mục tiêu đề ra, sử sách nhà Đường đã hạn chế ghi chép lại các sự kiện này. Hai nguồn sử liệu chính của hai quốc gia (Trung Quốc và Triều Tiên) phản ánh những quan điểm đối lập nhưng có điểm tương đồng là đều ghi chép rất rõ, thậm chí phóng đại thắng lợi của mình trước đối phương, đồng thời hạn chế những ghi chép về những kết quả không thành công của mình trong quan hệ đối ngoại. Dựa trên việc so sánh những tư liệu này, có thể thấy rằng, quan hệ xung đột căng thẳng giữa Silla và nhà Đường không còn được tiếp diễn sau năm 676. Như vậy, sau sáu năm xung đột quân sự (669-676), Silla đã từng bước gạt bỏ sự thống trị của nhà Đường trên bán đảo, giành lại quyền kiểm soát lãnh thổ từ phía nam sông Daedong, chính thức xác lập cục diện thống nhất bán đảo Triều Tiên dưới một chính quyền bản địa duy nhất. Thắng lợi của Silla trước nhà Đường diễn ra trong bối cảnh có nhiều thuận lợi khi nhà Đường bước vào đợt suy thoái ngắn, quyền lực tập trung trong tay Hoàng hậu Võ Tắc Thiên. Cùng lúc đó, quân đội của các tộc người phương Bắc như Khất Đan, Đột Quyết, Nữ Chân thường xuyên tấn công vào lãnh thổ Trung Quốc. Lực lượng quân sự của nhà Đường phải phân tán để đối phó với các thế lực này nhằm bảo vệ lãnh thổ của mình (Lưu Hú 945).

Chiến thắng của Silla cho thấy tiềm lực và khả năng tổ chức chiến tranh, đồng thời là minh chứng cho ý chí bảo vệ nền độc lập có thể vượt qua cả sự chênh lệch về sức mạnh giữa một nước nhỏ và một nước lớn. Chiến tranh Silla - Đường đã chấm dứt mối quan hệ liên minh chiến đấu của hai nước,

khuyến quan hệ song phương bước vào thời kỳ xung đột căng thẳng. Tuy nhiên, đến năm 676, bán đảo Triều Tiên lần đầu tiên được thống nhất dưới sự kiểm soát chủ yếu của một nhà nước, khẳng định tính chính danh của Silla trên toàn lãnh thổ. Khi xung đột quyền lợi, Goguryeo, Silla, Baekje muốn dựa vào Trung Quốc để thực hiện tham vọng của mình. Nhưng khi quyền kiểm soát bán đảo Triều Tiên bị đe dọa, Silla đã nhanh chóng dựa vào lực lượng còn lại của Goguryeo và Baekje để đánh bại nhà Đường (Ban biên soạn giáo trình Hàn Quốc học 2005: 53).

Năm 676, Silla thiết lập quyền kiểm soát toàn bộ vùng lãnh thổ phía Nam của dãy núi Baekdu, chính thức hoàn tất quá trình thống nhất bán đảo Triều Tiên dưới một vương triều duy nhất đầu tiên trong lịch sử bán đảo từ thời kỳ Tam quốc. Giai đoạn đối đầu 669-676 đã xác lập lại vị thế độc lập của Silla và định hình bản đồ chính trị Đông Á trong giai đoạn cuối thế kỷ VII. Đồng thời, nhà Đường chuyển hướng từ xung đột quân sự sang bang giao hoà hiếu, tạo nên một mô hình quan hệ Thiên triều - Chư hầu mang tính hình thức, trong đó Silla giữ vị thế độc lập thực tế nhưng vẫn duy trì chế độ triều cống (Zhang 2024).

4. Sự hoà giải trong quan hệ ngoại giao giữa Silla với triều Đường (676-700)

Sau thất bại trong cuộc chiến tranh với Silla (670-676), nhà Đường buộc phải rút toàn bộ lực lượng quân sự khỏi bán đảo Triều Tiên và di dời An Đông đô hộ phủ về Yodong. Sự kiện này không chỉ kết thúc giai đoạn đối đầu trực tiếp giữa hai nước, mà còn mở ra một thời kỳ mới trong quan hệ Silla - Đường. Giai đoạn này được đặc trưng bởi chính sách hòa giải, ổn định ngoại giao và bang giao văn hóa - thương mại mang tính chiến lược. Giai đoạn sau năm 676 cho thấy

sự chuyển hóa linh hoạt của cả hai bên trong việc thiết lập một trật tự Đông Á hậu xung đột, nhằm bảo đảm lợi ích quốc gia song song với việc duy trì ổn định khu vực. Ngay sau khi chiến tranh kết thúc, Silla và nhà Đường đều nhận thức được sự cần thiết phải tránh tiếp tục xung đột quân sự để tập trung ổn định và phát triển đất nước (Zhang 2024). Với Silla, mục tiêu kiểm soát bán đảo đã đạt được, trong khi đó, nhà Đường phải đối mặt với nhiều thách thức nội bộ (đặc biệt là sự chuyên quyền của Võ Tắc Thiên và sự thiết lập của nhà Chu (690-705)) và các cuộc chiến tranh biên giới khác (đặc biệt là với người Khiết Đan ở phương Bắc).

Trong bối cảnh đó, hai bên bắt đầu tái lập quan hệ bang giao khi Silla tiếp tục triều cống định kỳ (thường hai lần một năm), song vẫn duy trì nền độc lập tự chủ. Từ năm 679, Silla cử sứ thần sang kinh đô Trường An dâng biểu, tiến cống vật phẩm quý hiếm và thỉnh cầu phong vương theo thông lệ ngoại giao, cử hoàng tử sang nhà Đường làm Túc vệ; cử sứ thần sang chúc mừng năm mới Hoàng đế nhà Đường, v.v.. Để thực hiện hoạt động bang giao với Silla, năm 681, Đường Cao Tông phái sứ thần đến sắc phong cho vua làm “Tân La vương”, đồng thời cho tiếp nối quan tước của tiên vương (Kim 2019a: 243). Nhà Đường chấp thuận phục vị cho vua Sinmun (681-692) và thừa nhận vua Silla là Quốc vương và cho nối tiếp quan tước của tiên vương. Việc này từ đó chính thức hóa quan hệ ngoại giao mới, vừa giữ danh phận trong hệ thống triều cống Trung Hoa, vừa bảo đảm thực quyền quốc gia độc lập (Kim 2019a: 243). Khi vua Sinmun qua đời năm 692, Tắc Thiên Võ hậu cử sứ thần đến viếng tang lễ và sắc phong cho vua kế nghiệp Hyoso làm “Tân la Phụ Quốc Đại tướng quân Hành Tả Bảo Thao Úy Đại tướng quân Kê Lâm Châu Đô đốc”. Khi vua Hyoso qua đời năm 702, Võ Tắc Thiên ban lệnh không thiết triều trong hai ngày, phái sứ thần đến viếng và sắc phong

vua mới Seongdeok, cho tiếp nối danh hiệu “Tướng quân Đô đốc” của vua trước. Đối với Silla, việc chấp nhận sắc phong là một bước đi quan trọng nhằm đảm bảo sự công nhận quốc tế cho vị vua mới, giúp củng cố vương quyền trong giai đoạn chuyển giao đồng thời tránh xung đột quân sự trực tiếp với một đế quốc hùng mạnh. Thông qua các nghi lễ này, nhà Đường duy trì quan hệ đối ngoại trực tiếp và liên tục với Silla thông qua việc truyền lại danh hiệu Tướng quân Đô đốc cho vua kế nhiệm ở Silla.

Giai đoạn hòa giải sau năm 676 chứng kiến sự gia tăng rõ rệt trong hoạt động giao lưu văn hóa, học thuật giữa Trung Quốc và Silla. Theo *Tam quốc sử ký*, năm 686, vua Sinmun cử sứ thần sang nhà Đường xin cấp sách *Lễ ký* và thơ văn. Võ Tắc Thiên lệnh cho cơ quan liên đới chép lại sách *Cát Hung Yếu Lễ* và chọn ra những bài viết có liên quan đến quy phạm trong *Văn Quán Tử Lâm* làm ra 50 quyển sách ban cho. Trong truyện *Tân La Quốc* sách *Cựu đường thư* (quyển 99) chép rằng vào năm 686, Silla cử người sang nhà Đường xin sách *Đường Lễ*. Trong Truyện Tân La sách *Tân Đường thư* (quyển 220) cũng có cùng một nội dung. Vì thế sách *Lễ ký* được đề cập đến ở đây chính là sách *Đường lễ* (Kim 2019a: 247).

Silla cử nhiều lưu học sinh, tăng sĩ và nhà nho sang Trường An học tập, đặc biệt trong các lĩnh vực như Nho học, Phật học, y học, thiên văn học, âm nhạc và kiến trúc, v.v.. Năm 692, cao tăng Dojeung từ nhà Đường trở về, dâng lên Vua Hyoso bản *Thiên văn đồ*. Những nhân sĩ đi học ở nhà Đường tiếp thu được kỹ thuật làm lịch, nên khi trở về Silla đã biên soạn lại lịch pháp mới và áp dụng trong cả nước (Kim 2019a: 232). Nhà Đường đã chấp nhận cho con em trong hoàng tộc Silla được nhập học vào Quốc tử giám với số lượng đều đặn hàng năm. Đồng thời, triều đình nhà Đường cũng tiếp nhận nhiều nhân tài Silla, trong đó một số được tuyển dụng vào hệ thống quan lại.

Trong lĩnh vực Phật giáo, sự hợp tác giữa hai bên diễn ra đặc biệt sâu sắc. Nhiều tăng sĩ Silla đã có hành trình du học tại Trung Quốc, tiếp thu tư tưởng Phật học mới từ Thiên Thai tông và Hoa Nghiêm tông, sau đó trở về quê hương và truyền bá mạnh mẽ, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân trong nước. Hệ thống kinh Phật, tượng thờ và kỹ thuật kiến trúc Phật giáo từ nhà Đường cũng du nhập mạnh mẽ vào Silla, thể hiện rõ qua các công trình như chùa Bulguksa và tháp đá Seokgatap. Bên cạnh đó, chữ Hán và hệ thống thi cử, hành chính của nhà Đường cũng được Silla vận dụng linh hoạt để cải cách thể chế chính trị. Dù không sao chép nguyên mẫu mô hình Trung Hoa, Silla đã tiếp thu một cách chọn lọc nhiều yếu tố tinh túy, từ đó xây dựng hệ thống cai trị tương đối ổn định và mang tính tập quyền trong thế kỷ VIII-IX (Kim 2012).

Quan hệ bang giao cũng tạo điều kiện cho giao thương đường biển và đường bộ giữa Silla và nhà Đường phát triển mạnh. Các đoàn sứ bộ không chỉ thực hiện nhiệm vụ chính trị mà còn đóng vai trò trung gian thương mại, mang theo các sản vật đặc trưng của Triều Tiên như nhân sâm, ngọc, da thú, ngựa, tóc đội đầu, da hải cẩu, vàng, bạc... để trao đổi lấy hàng hóa cao cấp từ Trường An như gấm vóc, giấy, mực, đồ gốm và kim loại quý. Cảng Gyeongju gần thủ đô của Silla trở thành một điểm trung chuyển quan trọng trong mạng lưới thương mại Đông Á. Giao thương không chỉ mang tính vật chất đơn thuần mà còn góp phần xây dựng lại lòng tin chính trị giữa hai quốc gia. Dù không còn là đồng minh, nhưng cả Silla và nhà Đường đều nhận thức rõ tầm quan trọng của sự ổn định khu vực và lợi ích lâu dài từ hợp tác hơn là xung đột (Nguyễn Văn Ánh và cộng sự 1996).

5. Kết luận

Nghiên cứu “Quan hệ Silla với nhà Đường: từ liên minh đến đối đầu và hòa giải

(thế kỷ VII)” đã phác họa một cách có hệ thống và toàn diện tiến trình biến đổi trong quan hệ giữa hai nước. Đây là một trong những mối quan hệ bang giao phức tạp nhất ở khu vực Đông Á thời cổ trung đại. Từ chỗ là đồng minh chiến lược trong các chiến dịch quân sự nhằm tiêu diệt Baekje và Goguryeo, Silla và nhà Đường nhanh chóng rơi vào thế đối đầu sau khi giành thắng lợi vì những mâu thuẫn về lợi ích, rồi lại chuyển sang giai đoạn hòa giải trong khuôn khổ trật tự triều cống và giao lưu văn hóa. Quá trình biến đổi này không chỉ phản ánh tính chất phức tạp của quan hệ quốc tế thời cổ trung đại, mà còn thể hiện rõ bản lĩnh ngoại giao của một quốc gia nhỏ (Silla) bên cạnh một đế chế lớn (Trung Quốc).

Quan hệ giữa hai nước vì vậy không thuần túy là đối đầu hay thân phục, mà là một quá trình giằng co phức tạp và chuyển hoá để đảm bảo lợi ích quốc gia. Chính sách của Trung Quốc đối với Silla là kết quả tổng hòa của ba nhân tố: (1) tư tưởng trung tâm văn minh, (2) nhu cầu mở rộng quyền lực sau thống nhất, và (3) chiến lược kiểm soát khu vực bằng cả sức mạnh cứng (quân sự) và sức mạnh mềm (văn hóa - thể chế). Việc Silla linh hoạt điều chỉnh từ triều cống thân phục đến liên minh và chuyển sang đối kháng đã cho thấy khả năng thích ứng cao với hệ thống quyền lực Trung Hoa. Như vậy, các yếu tố nội tại về thể chế, địa chính trị, mục tiêu chiến lược và năng lực ứng biến đã tạo nên một chính sách đối ngoại linh hoạt, thực dụng nhưng vẫn nhất quán của Silla: kiên trì bảo vệ lãnh thổ quốc gia trong khi biết tận dụng thời cơ hợp tác để vươn lên trong cấu trúc quyền lực khu vực.

Mặc dù đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục ở các công trình tiếp theo. Tư liệu được sử dụng chủ yếu dựa vào các bộ chính sử như *Tam quốc sử ký* và *Cựu Đường thư*, vốn phản ánh quan điểm chính thống của nhà nước phong kiến và

chưa khai thác đầy đủ các nguồn ngoài sử học như: khảo cổ học, văn học dân gian, văn bia, hoặc tư liệu địa phương... Những hạn chế này sẽ được tác giả khắc phục trong những nghiên cứu tiếp theo.

Từ nghiên cứu quan hệ Silla - Đường trong thế kỷ VII, chúng ta có thể rút ra nhiều bài học sâu sắc cho chính sách đối ngoại đương đại. Trước hết, bài học về tính linh hoạt trong ngoại giao: một quốc gia nhỏ hoàn toàn có thể điều chỉnh chính sách tùy theo tương quan lực lượng, chuyển từ hợp tác sang đối đầu hay hòa giải khi cần thiết, để bảo vệ được lợi ích dân tộc cốt lõi. Thứ hai, việc liên minh không đồng nghĩa với sự phụ thuộc tuyệt đối. Trong bối cảnh quan hệ quốc tế thường tiềm ẩn những chuyển biến khó lường, chỉ có nội lực vững chắc và khả năng tự chủ chiến lược mới giúp quốc gia nhỏ duy trì thế chủ động trước các cường quốc. Cuối cùng, bài học từ Silla cho thấy, để đảm bảo sự tồn tại và phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh khu vực khốc liệt như Đông Bắc Á hay Đông Nam Á hiện nay, các quốc gia nhỏ cần khéo léo thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược với thế lực lớn. Chính sách đối ngoại hiệu quả cần dựa trên nguyên tắc: lợi ích quốc gia dân tộc là tối thượng, và mọi cam kết liên minh đều cần được xem xét trong khuôn khổ năng lực phòng thủ và quyền tự quyết của quốc gia.

* Kết quả nghiên cứu thuộc Dự án "Hàn Quốc học tại miền Bắc Việt Nam: chia sẻ và phát triển" trong Chương trình Hạt giống Hàn Quốc học do Viện nghiên cứu Hàn Quốc học trung ương tài trợ. Mã số AKS-2022-INC-22500XX.

Tài liệu trích dẫn

Ban biên soạn giáo trình Hàn Quốc học. 2005. *Lịch sử Hàn Quốc*. Seoul: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Seoul.

- Jung, Woon Yong. 2005. "Trends in Goguryo's Relationship with Paekche and Silla during the 4th-7th Centuries". *International Journal of Korean History* 8: 85-125.
- Jung, Woon Yong. 2007. "Aspect of the Relations between Goguryo and Silla". *Journal of Northeast Asian History* 4(1): 153-186.
- Kim, Jinwung. 2012. *A History of Korea: From "Land of the Morning Calm" to States in Conflict*. Bloomington: Indiana University Press.
- Kim, Bu-sik. 2019a. *Tam Quốc sử ký I*, Bộ sách sử thành văn sớm nhất trên bán đảo Triều Tiên. Nguyễn Ngọc Quế dịch. Hà Nội: Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam.
- Kim, Bu-sik. 2019b. *Tam Quốc sử ký II*, Bộ sách sử thành văn sớm nhất trên bán đảo Triều Tiên. Nguyễn Ngọc Quế dịch. Hà Nội: Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam.
- Lưu Hú. 945. "Cựu Đường Thư". *Dự án văn bản Tiếng Trung*. Truy cập ngày 26 tháng 11 năm 2025. <https://ctext.org/wiki.pl?if=en&res=456206&remap=gb>.
- Nguyễn Gia Phú và Nguyễn Huy Quý. 2009. *Lịch sử Trung Quốc*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hằng và Lê Đình Chinh. 1996. *Hàn Quốc, lịch sử - Văn hóa*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa.
- Park, Kim Chung. 2004. "History of Koguryeo and China's Northeast Asian Project". *International Journal of Korean History* 6: 17-19.
- Zhang, Hanting. 2024. "Study on the Relationship between Silla and Tang: Focusing on the 8th-9th Centuries". *Korea-China Institute of Economic and Social Studies*. Original publication date: October 19, 2024. www.sk esi.kr